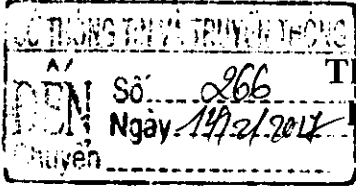


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2685/KH-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2016



KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” (viết tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (DTTS), góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non, tiểu học là người DTTS khi đến trường.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Đề án phải đảm bảo hiệu quả, thiết thực phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, huy động được các nguồn lực cùng tham gia.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non (MN), học sinh tiểu học (TH) người DTTS, bảo đảm cho các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề để các em học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững cho các DTTS.

b. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020, 100% trẻ em MN, học sinh TH người DTTS trong các cơ sở giáo dục được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

- Đến năm 2025, 100% trẻ em MN, học sinh TH người DTTS trong các cơ sở giáo dục có vốn tiếng Việt cần thiết, tối thiểu theo từng độ tuổi.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học.

- Khuyến khích đưa chỉ tiêu tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng DTTS vào chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương để chỉ đạo và thực hiện; đánh giá kết quả thực hiện vào tiêu chuẩn bình xét, đánh giá các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể, bình xét gia đình văn hóa và đơn vị văn hóa.

b. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, các bậc cha mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến tại các trường mầm non, tiểu học qua các góc tuyên truyền, bảng tin, hội thi; qua các buổi giao lưu, phóng sự, viết báo, chuyên mục tuyên truyền trên website; qua các phương tiện thông tin báo, đài, qua các cuộc họp thôn bản.

- Phát huy vai trò hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng trong việc nâng cao nhận thức của Nhân dân về giáo dục và đào tạo nói chung và việc tăng cường tiếng Việt cho cộng đồng các DTTS nói riêng.

c. Nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt

- Hàng năm, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học dành ít nhất hai tuần, trước khi vào năm học mới để trẻ mầm non, học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen, học các kĩ năng nghe, nói tiếng Việt. *(thời gian bắt đầu kể từ ngày huy động trẻ đến trường theo quy định của UBND tỉnh).*

- Đối với cấp học Mầm non: Tổ chức cho 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Căn cứ vào thực tế, số lượng trẻ còn hạn chế tiếng Việt để xác định mục đích yêu cầu, khung chương trình, xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ; cần xây dựng nội dung, hình thức, giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ đạt hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

- Đối với cấp học Tiểu học: 100% học sinh được học 2 buổi/ngày và tăng buổi trên tuần, tiếp tục triển khai thực hiện việc tích hợp dạy học tăng cường tiếng Việt vào các môn học và hoạt động giáo dục ở tất cả các khối lớp. Nâng

cao chất lượng dạy học buổi 2 trong đó tập trung vào hai môn Toán, tiếng Việt; chú trọng tăng cường tiếng Việt cho học sinh đặc biệt là học sinh đầu cấp học.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để tạo sân chơi và môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh; xây dựng môi trường văn hóa đọc, phát triển thư viện nhà trường; trang trí trường, lớp; tổ chức các Hội thi về tiếng Việt. Đối với cấp tiểu học, tổ chức giao lưu tiếng Việt cho học sinh người DTTS: cấp trường/cụm trường 1 năm/lần; cấp huyện: 2 năm/lần, cấp tỉnh: 3 năm/lần.

- Tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo cho học sinh DTTS. Ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng linh hoạt các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

d. Tăng cường đầu tư và khai thác sử dụng hiệu quả học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục

- Lựa chọn và triển khai nội dung tài liệu hỗ trợ phù hợp với chương trình dạy và học cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học là người DTTS.

- Tăng cường đầu tư và chỉ đạo quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em là người DTTS.

- Xây dựng và duy trì môi trường tiếng Việt trong các trường MN, TH có trẻ em người DTTS.

đ. Nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ tại các cơ sở GDMN, tiểu học có trẻ em là người DTTS

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% CBQL, GV vùng DTTS về công tác quản lý chỉ đạo, phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt phù hợp với trẻ em vùng DTTS, chương trình sách giáo khoa mới. Mở các lớp học tiếng dân tộc cho CBQL, GV mầm non, tiểu học công tác tại địa phương có trẻ DTTS.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người DTTS; Bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ là người dân tộc thiểu số; xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên có nội dung tăng cường tiếng Việt; quản lý hoạt động tự bồi dưỡng để nâng cao năng

lực chuyên môn, nghiệp vụ theo nội dung modul dành cho địa phương đối với CBQL, GV.

- Đối với các cơ sở giáo dục MN, TH không có giáo viên biết tiếng DTTS cần hợp đồng cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ để tăng cường tiếng Việt cho học sinh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người DTTS; Huy động các nguồn lực xã hội trên địa bàn tham gia bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ là người DTTS tại các trung tâm học tập cộng đồng.

e. Xây dựng và thực hiện một số chính sách đặc thù đối với đội ngũ tham gia tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng DTTS

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với giáo viên thực hiện tăng cường tiếng Việt theo quy định, xem xét hỗ trợ giáo viên theo điều kiện vùng miền.

- Hỗ trợ các hoạt động biên soạn tài liệu của địa phương, kết hợp với các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển văn hóa địa phương.

- Có chế độ hỗ trợ đội ngũ cộng tác viên theo điều kiện vùng miền và hiệu quả thực hiện.

h. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực và các nguồn vốn hợp pháp khác để tăng cường tiếng Việt cho trẻ em MN, TH người DTTS. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh đóng góp kinh phí, sách vở tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ MN, TH người DTTS.

- Lòng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ các Chương trình, Dự án để thực hiện tốt Kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ MN, học sinh TH vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.

- Các địa phương chú trọng huy động các lực lượng trên địa bàn tham gia dạy tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người DTTS như: Các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể; đặc biệt là Đoàn Thanh niên cộng sản HCM; Hội Khuyến học; Hội liên hiệp Phụ nữ.

- Tiếp thu chọn lọc các kinh nghiệm tổ chức, phương pháp bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS và tăng cường tiếng Việt.

g. Tổ chức hội thảo, tập huấn, chỉ đạo điểm chuyên đề về CBQL, GV giảng dạy tại các vùng DTTS, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm, triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS

- Tổ chức Hội thảo, tập huấn, xây dựng và triển khai thí điểm mô hình về tăng cường tiếng Việt tại các địa bàn phù hợp với điều kiện, đặc điểm vùng miền về CBQL, GV được tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm và triển khai nhân rộng mô hình.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả tăng cường tiếng Việt trong từng giai đoạn để rút ra bài học kinh nghiệm; điều chỉnh kế hoạch lộ trình thực hiện tăng cường tiếng Việt hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí (dự kiến): 103.873 triệu đồng; trong đó:

- Kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị: 71.333 triệu đồng.

- Kinh phí đào tạo bồi dưỡng và truyền thông: 30.529 triệu đồng.

- Kinh phí kiểm tra giám sát, đánh giá thực hiện Đề án: 2.011 triệu đồng.

2. Nguồn thực hiện Đề án:

- Huy động nguồn xã hội hóa: 20.775 triệu đồng.

- Cân đối ngân sách địa phương: 83.098 triệu đồng.

(Có phụ biểu kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực tổ chức theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo từng năm học và cả giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp kết quả hàng năm, từng giai đoạn và kết thúc Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí nguồn lực, kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

3. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào DTTS về phát triển giáo dục, sự cần thiết tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Lai Châu, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền về Kế hoạch, Đề án. Lòng ghép chuyên đề về tăng cường tiếng Việt trong các chương trình của Báo, Đài.

5. Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, Tỉnh Đoàn TNCS HCM, Hội LHPN tỉnh

- Bộ Chỉ huy bộ đội Biên Phòng tỉnh huy động cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng tham gia dạy tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số;

- Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh huy động các hội viên, đoàn viên tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS.

6. Ủy ban nhân dân các huyện

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch, Đề án phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án theo Kế hoạch. Tổ chức chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho người dạy, người học trên địa bàn.

- Chỉ đạo, phối hợp tổ chức hoạt động của các cộng tác viên ngôn ngữ trên địa bàn, dạy tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em người DTTS, tổ chức xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

- Tuyển dụng bổ sung giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non đảm bảo đáp ứng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020 định hướng 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Biểu 1: NHU CẦU THIẾT BỊ DẠY HỌC CẤP HỌC MẦM NON - TIỂU HỌC
(Kèm theo Kế hoạch số 2685 /KH-UBND ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đại Châu)

*** Cấp học mầm non**

TT	Huyện	Thực trạng năm học 2016 - 2017 (Theo số liệu báo cáo thống kê đầu năm học 2016-2017)				Nhu cầu thiết bị (Giai đoạn 2017-2020)		
		Tổng số trường	Chỉ số		Đầu đĩa	Ti vi	Đầu đĩa	Ti vi
			Tổng số lớp	Tổng số trẻ DTTS				
	Tổng cộng	126	1.605	32.398	362	621	1.243	984
1	Tam Đường	14	204	4.326	43	80	161	124
2	Tân uyên	17	211	4.240	62	93	149	118
3	Than Uyên	18	219	4.940	113	136	106	83
4	Phong Thổ	21	301	5.909	53	81	248	220
5	Sìn Hồ	25	319	6.771	31	94	288	225
6	Nậm Nhùn	12	137	2.398	26	53	111	84
7	Mường Tè	19	214	3.814	34	84	180	130

*** Cấp Tiểu học**

TT	Huyện	Thực trạng năm học 2016 - 2017 (Theo số liệu báo cáo thống kê đầu năm học 2016-2017)				Nhu cầu thiết bị (Giai đoạn 2017-2020)		
		Tổng số trường	Số lớp	Số học sinh DTTS	Đầu đĩa	Ti vi	Đầu đĩa	Ti vi
	Tổng cộng	137	2.578	45.866	85	234	2.493	2.344
1	Tam Đường	15	351	5188	9	25	342	326
2	Tân uyên	18	316	6488	23	38	293	278
3	Than Uyên	17	344	6684	16	30	328	314
4	Phong Thổ	25	493	8833	15	39	478	454
5	Sìn Hồ	27	558	10264	11	35	547	523
6	Nậm Nhùn	12	192	3488	5	24	187	168
7	Mường Tè	23	324	4921	6	43	318	281

Ghi chú:

1. Đầu đĩa: 1 chiếc/lớp
2. Ti vi 1: chiếc/ lớp

Biểu 2. DỰ KIẾN KINH PHÍ MUA SẴM THIẾT BỊ

(Kèm theo Kế hoạch số 2685/KH-UBND ngày 30 /12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung	ĐVT		Giai đoạn 2017-2020						Tổng kinh phí giai đoạn				
				Năm học 2017 - 2018		Năm học 2018-2019		Năm 2019-2020						
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền					
	Tổng kinh				14.277		10.708		10.718	35.703				
<i>I</i>	<i>Cấp Mầm non</i>				<i>4.368</i>		<i>3.276</i>		<i>3.280</i>	<i>10.924</i>				
1	Đầu đĩa	Cái	5	249	1.318	186	988	186	986					
2	Ti vi	Cái	15,5	197	3.050	148	2.288	148	2.294					
<i>II</i>	<i>Cấp Tiểu học</i>				<i>9.909</i>		<i>7.432</i>		<i>7.438</i>	<i>24.779</i>				
1	Đầu đĩa	Cái	5	499	2.643	374	1.982	374	1.982					
2	Ti vi	Cái	16	469	7.266	352	5.450	352	5.456					
STT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Giai đoạn 2020-2025										Tổng kinh phí giai đoạn
				Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
	Tổng kinh phí				7.138		7.123		7.123		7.123		7.123	35.630
<i>I</i>	<i>Cấp Mầm non</i>				<i>2.184</i>		<i>2.176</i>		<i>2.176</i>		<i>2.176</i>		<i>2.176</i>	<i>10.889</i>
1	Đầu đĩa	Cái	5	124	659	124	657	124	657	124	657	124	657	
2	Ti vi	Cái	15,5	98	1.525	98	1.519	98	1.519	98	1.519	98	1.519	
<i>II</i>	<i>Cấp Tiểu học</i>				<i>4.954</i>		<i>4.947</i>		<i>4.947</i>		<i>4.947</i>		<i>4.947</i>	<i>24.741</i>
1	Đầu đĩa	Cái	5	249	1.321	249	1.320	249	1.320	249	1.320	249	1.320	
2	Ti vi	Cái	16	234	3.633	234	3.627	234	3.627	234	3.627	234	3.627	
	Tổng kinh phí Đề án													71.333

Bảng chữ: Bảy mươi một tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu đồng chẵn.

Biểu 3. DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số 2685/KH-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Giai đoạn 2020 - 2025	Tổng cộng
I	NỘI DUNG LÔNG GHÉP 2 CẤP					14.816
1	Tổ chức hội nghị triển khai Đề án	21				21
2	Truyền thông	8	11	8	40	67
3	Hỗ trợ công tác viên Hỗ trợ ngôn ngữ 2 cấp học	2.884	1.692	1.692	8.460	14.728
II	GIÁO DỤC MẦM NON					9.817
1	Tập huấn, bồi dưỡng	1.405	1.147	1.209	6.045	9.806
2	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng dạy học Tiếng Việt	11				11
3	Mua phần mềm ngôn ngữ Tiếng Việt	260				
III	GIÁO DỤC TIỂU HỌC					5.896
1	Tập huấn, bồi dưỡng	956	664	664	3.320	5.604
2	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng dạy học Tiếng Việt	12				12
3	Mua phần mềm ngôn ngữ	280				280
	Tổng cộng					30.529

Bảng chữ: Ba mươi tỷ năm trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn ./.

Biểu 4. DỰ KIẾN KINH PHÍ KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Kế hoạch số 2685/KH-UBND ngày 30 /12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Tên mục chi	Giai đoạn 2017-2020				Tổng giai đoạn	Giai đoạn 2021-2025					Tổng giai đoạn
		2017	2018	2019	2020		2021	2022	2023	2024	2025	
	Cộng					888						1.123
I	UBND tỉnh Lai Châu	45	45	35	35	160	35	35	35	35	45	185
1	Hội nghị triển khai Đề án tại Hà Nội	10				10						
2	Hội nghị sơ kết lần 1 tại Hà Nội		10			10						
3	Hội nghị tổng kết Đề án tại Hà Nội									10	10	
4	Kiểm tra giám sát đánh giá triển khai đề án hàng năm tại các huyện	35	35	35	35	140	35	35	35	35	35	175
II	Sở Giáo dục và Đào tạo	170	238	160	160	728	160	160	160	160	298	938
1	Hội nghị triển khai thực hiện đề án tại Hà Nội	10				10					10	10
2	Hội nghị sơ kết lần 1 tại Hà Nội		10			10						
3	Hội nghị tổng kết Đề án tại Hà Nội					0					10	10
4	Hội nghị sơ kết tại tỉnh		68			68						
5	Hội nghị tổng kết tại tỉnh					0					118	118
6	Thực hiện các cuộc tập huấn tại TW, thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đánh giá, rà soát đầu tư xây dựng, mua sắm, thiết bị các cơ sở Giáo dục mầm non, tiểu học tại các huyện	160	160	160	160	640	160	160	160	160	160	800
Tổng cộng giai đoạn 2017-2020 và 2021-2025												2.011

Tổng cộng: Hai tỷ, không trăm mười một triệu đồng chẵn.